

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

Số: 15 04/STP-PBGDPL
V/v hướng dẫn triển khai thực hiện
về chuẩn tiếp cận pháp luật của
người dân tại cơ sở

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 22 tháng 8 năm 2014

Kính gửi: UBND huyện, thị xã Long Khánh,
thành phố Biên Hòa.

Thực hiện Công văn số 6929/KH-UBND ngày 30/7/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai “V/v hướng dẫn thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật”.

Sở Tư pháp – cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh hướng dẫn việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 1429/KH-UBND ngày 24/02/2014 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Công văn số 3120/BTP-PBGDPL ngày 15/7/2014 của Bộ Tư pháp, như sau:

1. UBND huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa có trách nhiệm tiếp tục quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc phạm vi quản lý hành chính của huyện, thị xã, thành phố; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc và UBND xã, phường, thị trấn thực hiện Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg và khắc phục những tồn tại, hạn chế, cải thiện điều kiện tiếp cận pháp luật đối với các xã, phường, thị trấn chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; thực hiện và đề xuất UBND tỉnh các giải pháp nâng cao hiệu quả tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; thanh tra, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ ở địa phương để báo cáo UBND tỉnh.

Phòng Tư pháp huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa tham mưu, giúp UBND cùng cấp thực hiện nhiệm vụ trên. Các cơ quan chuyên môn của UBND huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa có trách nhiệm phối hợp với Phòng Tư pháp thực hiện nhiệm vụ này.

2. UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; thi hành Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg; thực hiện, chỉ đạo cán bộ, công chức trực thuộc thực hiện và đề xuất các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, cải thiện điều kiện tiếp cận pháp luật của người dân trên địa bàn; báo cáo UBND huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa về tình hình thực hiện Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg.

Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã, phường, thị trấn tham mưu, giúp UBND cùng cấp thực hiện trách nhiệm trên. Các công chức khác của xã, phường, thị trấn có trách nhiệm phối hợp với công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện nhiệm vụ này.

3.UBND huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở năm 2015 ở địa phương theo điểm 1 Công văn số 2961/BTP-PBGDPL ngày 03/7/2014 của Bộ Tư pháp về xây dựng dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở năm 2015.

UBND huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg cùng báo cáo chung về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm và gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

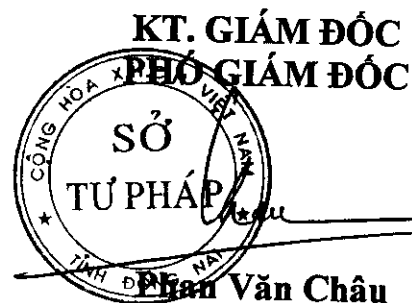
Giao Phòng phổ biến, giáo dục pháp luật - Sở Tư pháp hướng dẫn, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện./.

(Đề nghị truy cập vào trang thông tin Sở Tư pháp tại địa chỉ <http://stp.dongnai.gov.vn/vanbanphapquy> để tải nội dung Công văn số 3120/BTP-PBGDPL, Công văn số 2961/BTP-PBGDPL).

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục Công tác phía Nam-Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Chủ tịch Hội đồng PHPBGDPL tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo STP;
- Phòng Tư pháp huyện, thị xã, thành phố (thực hiện);
- Trang thông tin điện tử STP;
- Lưu: VT, PBGDPL.

uttv pbgdpl



BỘ TƯ PHÁP

Số: 3120 /BTP-PBGDPL

V/v hướng dẫn thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đánh giá tiếp cận pháp luật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2014

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 27/6/2014, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 4793/VPCP-PL thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc tạm dừng đánh giá tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở (các nội dung khác của Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg vẫn tiếp tục triển khai thi hành) và tổ chức làm thử việc đánh giá tại các tỉnh: Quảng Bình, Thái Bình, Điện Biên, Cà Mau và thành phố Hồ Chí Minh. Để Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ được triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước, Bộ Tư pháp hướng dẫn cụ thể như sau:

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao tại Khoản 3 Điều 12 của Quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở ban hành kèm theo Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg (sau đây gọi tắt là Quy định); chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý ở các tỉnh Quảng Bình, Thái Bình, Điện Biên, Cà Mau và thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với cơ quan Tư pháp cùng cấp tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố triển khai làm thử việc đánh giá, công nhận, biểu dương, khen thưởng đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo điểm 2 Công văn số 4793/VPCP-PL.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao liên quan đến xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6 Điều 12 của Quy định và hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Công văn số 7730/BTP-PBGDPL ngày 18/11/2013 về việc triển khai Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở (trừ điểm 4 và điểm 5); đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở năm 2015 ở địa phương theo điểm 1 Công văn số 2961/BTP-PBGDPL ngày 03/7/2014 của Bộ Tư pháp về xây dựng dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở năm 2015.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh Quảng Bình, Thái Bình, Điện Biên, Cà Mau và thành phố Hồ Chí Minh, nơi được lựa chọn triển khai làm thử việc đánh giá, công



nhận, biểu dương, xếp hạng, khen thưởng ở 03 cấp đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở theo điểm 2 Công văn số 4793/VPCP-PL, khẩn trương triển khai thực hiện các công việc sau đây:

a) Tổ chức quán triệt, tập huấn nghiệp vụ, quy trình đánh giá tiếp cận pháp luật cho các cán bộ, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật ở địa phương bằng hình thức thích hợp trên cơ sở tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ của Bộ Tư pháp. Việc tập huấn hoàn thành xong trước ngày 15/8/2014 (Bộ Tư pháp sẽ hỗ trợ về báo cáo viên nếu địa phương có nhu cầu).

b) Thành lập Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật ở cấp tỉnh và chỉ đạo thành lập Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật ở cấp huyện, cấp xã (ngay sau khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp).

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện tổ chức đánh giá địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy trình tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 7 và Khoản 2 Điều 8 của Quy định; tổ chức đánh giá, cấp Giấy chứng nhận các xã, phường, thị trấn; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy trình nêu tại Khoản 5 Điều 7 và Khoản 3 Điều 8 của Quy định và hướng dẫn về nghiệp vụ đánh giá, công nhận địa phương đạt chuẩn và tiêu biểu về tiếp cận pháp luật của Bộ Tư pháp.

Việc đánh giá địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được thực hiện ở 3 cấp (xã, huyện, tỉnh) kể từ 01/9/2014 và kết thúc trước ngày 20/11/2014. Thời điểm đánh giá tính từ 01/7/2013 đến hết 30/6/2014. Hồ sơ đánh giá tiếp cận pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được gửi về Bộ Tư pháp trước ngày 30/11/2014.

4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (trừ 5 tỉnh, thành phố được lựa chọn làm thử) báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg năm 2014 cùng với báo cáo chung về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm và gửi về Bộ Tư pháp (qua Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật). Nội dung báo cáo cần nêu rõ các hoạt động đã được thực hiện để triển khai thi hành Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg và kiến nghị, đề xuất cụ thể các giải pháp để triển khai thực hiện tốt hơn nhiệm vụ xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Báo cáo của địa phương cần nêu rõ những khó khăn, vướng mắc, bất cập, những vấn đề mới phát sinh, nhất là tính khả thi của các chỉ tiêu, tiêu chí; các giải pháp cải thiện điều kiện tiếp cận pháp luật tại địa phương; sáng kiến, kinh nghiệm trong xây dựng địa phương tiếp cận pháp luật.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh Điện Biên, Thái Bình, Quảng Bình, Cà Mau và thành phố Hồ Chí Minh có báo cáo riêng về kết quả thực hiện Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg năm 2014 và kết quả làm thử theo Công văn số 4793/VPCP-PL theo các nội dung nêu tại điểm 4 Công văn này; đồng thời báo cáo cụ thể về Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và việc thực hiện quy trình đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật ở địa phương, trong đó tập trung vào các nội dung sau đây:



- Kết quả đánh giá cụ thể địa phương đạt chuẩn và chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (xã, phường; quận, huyện);

- Kết quả tự đánh giá địa phương đạt chuẩn và chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của cấp mình.

- Tính hợp lý, khả thi, hiệu quả của việc thành lập Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật ở 3 cấp cũng như về chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Hội đồng trên thực tiễn.

- Đánh giá về tính khả thi, thuận lợi hoặc không phù hợp, bất cập, vướng mắc về quy trình đánh giá; thời hạn đánh giá; các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật (về khả năng thống kê, cập nhật thông tin, số liệu của từng chỉ tiêu phục vụ chấm điểm; tính phù hợp của các chỉ tiêu, tiêu chí, thực tế triển khai thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí ở cấp xã...); nguồn lực bảo đảm thực hiện, bao gồm đội ngũ cán bộ thực hiện theo dõi, chấm điểm, đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, kinh phí và các điều kiện bảo đảm khác.

Căn cứ vào hướng dẫn trên đây, đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh kịp thời về Bộ Tư pháp (qua Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, số điện thoại 04.62739469) để được hướng dẫn, tháo gỡ kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để thực hiện);
- Cục Trợ giúp pháp lý; | để phối hợp
- Cục Công tác phía Nam;
- Lưu: VT, Vụ PBGDPL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(đã ký)

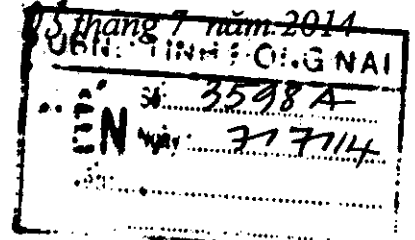
Nguyễn Thúy Hiền

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2961/BTP-PBGDPL

Hà Nội, ngày



V/v xây dựng dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở năm 2015

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 14/6/2014, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chi thị số 14/CT-TTg về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, nhằm triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật Hòa giải ở cơ sở, Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, Bộ Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở (sau đây gọi là chuẩn tiếp cận pháp luật) và hòa giải ở cơ sở năm 2015 ở địa phương theo một số nội dung sau đây:

1. Giao nhiệm vụ cho cơ quan tham mưu đề xuất, hướng dẫn các nhiệm vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở năm 2015 cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc trên địa bàn tỉnh làm căn cứ lập dự toán ngân sách.

Việc lập dự toán ngân sách đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2015 thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở (sau đây gọi là Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT/BTC-BTP).

Riêng đối với công tác chuẩn tiếp cận pháp luật, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 4793/VPCP-PL ngày 27/6/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc tạm dừng đánh giá tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg, các địa phương xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 phục vụ công tác này không bao gồm hoạt động đánh giá, công nhận, biểu dương, xếp hạng, khen thưởng ở 3 cấp đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, trừ 05 địa phương triển khai làm thử theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đó là: Quảng Bình, Thái Bình, Điện Biên, Cà Mau, thành phố Hồ Chí Minh. Các hoạt động khác phục vụ công tác này địa phương căn cứ nội dung chỉ, mức chi quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP để lập dự toán.

Đối với công tác hòa giải ở cơ sở, trong thời gian chưa ban hành văn bản liên tịch của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, việc lập dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở năm 2015 tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14/5/2010 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Trên cơ sở tổng hợp dự toán ngân sách đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở của các đơn vị trên địa bàn (bao gồm cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã), đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, cân đối báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp phân bổ kinh phí cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở năm 2015. Để đảm bảo sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí trong điều kiện ngân sách nhà nước còn nhiều khó khăn, cần quan tâm lồng ghép sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở với các chương trình, đề án khác đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; huy động sự tham gia, đóng góp, hỗ trợ kinh phí của các tổ chức, cá nhân cho các công tác này.

3. Đối với các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách, trên cơ sở dự kiến nguồn thu, nhiệm vụ chi trên địa bàn năm 2015, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

tổng hợp dự toán đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải cơ sở, cụ thể:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ phổ biến giáo dục pháp luật cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP;

- Với hoạt động hòa giải ở cơ sở, đề nghị địa phương tiếp tục dành kinh phí bố trí hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở như các năm trước đây, số kinh phí tăng thêm theo yêu cầu của Luật hòa giải ở cơ sở (Điều 6), Nghị định số 15/2014/NĐ-CP (Điều 13) nếu không thể cân đối được trong dự toán cấp mình thì tổng hợp đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ.

Dự toán kinh phí đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải cơ sở được tổng hợp vào dự toán kinh phí chung của tỉnh đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ cho địa phương hằng năm, gửi Bộ Tài chính thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước. Đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi dự toán kinh phí phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở năm 2015 của địa phương đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ về Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật) trước ngày 25/7/2014 để tiến hành tổng hợp theo quy định.

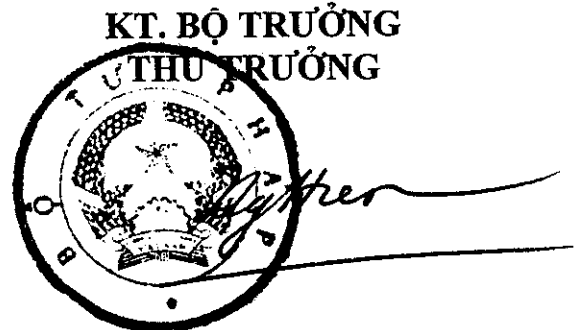
4. Để việc tổng hợp kinh phí được tiến hành đúng quy trình, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì thẩm định dự toán kinh phí đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ để triển khai nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở năm 2015 của địa phương và tổng hợp vào dự toán kinh phí chung của tỉnh đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ cho địa phương hằng năm gửi Bộ Tài chính. Đồng thời, giao trách nhiệm cho Sở Tư pháp trong việc tham gia phối hợp với Sở Tài chính để tổng hợp, thẩm định, phân bổ dự toán ngân sách thực hiện nhiệm vụ này trước khi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân đối với khoản kinh phí do địa phương đảm bảo và trình Chính phủ đối với khoản ngân sách do Trung ương hỗ trợ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở để tránh chồng chéo, đảm bảo đúng mục đích, thiết thực, hiệu quả.

Đề nghị các địa phương gửi dự toán kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ về Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính khẩn trương, đúng thời hạn báo cáo dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để kịp tổng hợp trình Chính phủ, Quốc hội quyết định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các địa phương phản ánh về Bộ Tư pháp để cùng phối hợp, tháo gỡ kịp thời ~~đề~~

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (để phối hợp);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ PBGDPL.



Nguyễn Thúy Hiền